

Án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12 -4- 2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trịnh Thị Kim Liên

- Bà Lương Thị Thúy Lan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vương Thị Thanh Lan – Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên:
Ông Vũ Đại Dương- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/11/2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 /02/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Nh, sinh năm 1988, có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường C, Tp Sông Công, Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1986, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường C, Tp Sông Công, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên toà, anh Nguyễn Nh trình bày: Năm 2013 anh và chị Trần Thị V đăng ký kết hôn tại UBND phường Lương Châu (nay là phường C), thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Lý do anh xin ly hôn chị V là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, đời sống chung không có hạnh phúc. Chị V đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 8 năm 2018 đến nay, không rõ hiện nay chị V đi đâu, làm gì mà chỉ thi thoảng gọi điện, nhắn tin về hỏi thăm tình hình con chung. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với chị V để giải phóng cho nhau và ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 03/5/2015. Từ khi chị V bỏ nhà đi đến nay cháu L do anh Nh chăm sóc,

nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn theo yêu cầu khởi kiện. Tòa án tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo đơn đề nghị của anh Nguyễn Nh đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên hết thời hạn thông báo, chị V không có mặt tại Tòa án nhân dân thành phố Sông Công để tham gia giải quyết vụ án. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Sông Công tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an phường C, nơi cư trú của chị V tại tổ dân phố 1, phường C, thành phố Sông Công xác định: Chị Trần Thị V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 1, phường C, thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Số hồ sơ hộ khẩu 613 chủ hộ là bà Nguyễn Thị Dụ (là mẹ chồng chị V). Hiện tại chị V đi làm ăn xa, không có mặt tại gia đình. Chị V chưa làm thủ tục cắt chuyển hộ khẩu với chính quyền địa phương.

Toà án đã đến gia đình anh Nguyễn Nh lập biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Dụ, ông Nguyễn Văn Lượng là bố mẹ chồng của chị V ở cùng nhà, cùng địa chỉ với chị V, anh Nh. Ông Lượng, bà Dụ xác nhận: Chị Trần Thị V là con dâu của ông bà, anh Nh và chị V cưới nhau về chung sống một thời gian thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn ông, bà có khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện, hiện chị V đã bỏ đi làm ăn xa và sinh sống ở nơi khác để lại con nhỏ cho anh Nh nuôi, thì thoảng chị V có về qua nhà hoặc gọi điện thoại hỏi thăm con nhưng không cho biết hiện đang ở đâu. Ông, bà cũng thông báo cho chị V biết việc anh Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn chị V tại Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Anh Nh cung cấp cho Tòa án số điện thoại liên lạc với chị V: 086.522.8662 và địa chỉ Zalo có tên: Mẹ Sóc (Nguyễn Tùng L). Anh đã thông báo cho chị V biết việc anh khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Sông Công. Chị V đồng ý ly hôn nhưng do bận công việc nên không tham gia tố tụng tại Tòa án được. Chị V không cung cấp cho anh Nh biết địa chỉ nơi ở hiện nay của chị V.

Ngoài ra anh Nh cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án để chứng minh anh Nh có công việc và thu nhập ổn định (là viên chức Đại học Thái Nguyên). Bố mẹ để anh Nh có đơn xin xác nhận sẽ để lại tài sản là nhà, đất cho anh Nh quản lý, sử dụng để anh Nh có điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con tốt nhất.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải cho anh Nh và chị V về đoàn tụ, nhưng chị V không đến Tòa án giải quyết vụ án, đến nay anh Nh vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với chị V. Do chị V vắng mặt tại các phiên hòa giải; Tòa án không tiến hành hòa giải được với các đương sự, nên vụ án được xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Nh và chị Trần Thị V kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lương Châu (nay là phường C), thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cả hai sống ly thân từ khi chị V bỏ nhà đi năm 2018 đến nay, anh Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho anh được ly hôn chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 03/5/2015. Khi ly hôn giao con chung cho anh Nh trực tiếp chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị V có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Anh Nh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho chị V theo đúng quy định tại Điều 177 BLTTDS năm 2015, nhưng chị V vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Nh và chị Trần Thị V kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lương Châu (nay là phường C), thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Lý do anh Nh xin ly hôn chị V là do Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cả hai sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Khi anh Nh gửi đơn ly hôn ra Tòa án, mặc dù chị V biết nhưng không tham gia tố tụng tại Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh

Nh, cho anh Nh được ly hôn chị V là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 03/5/2015. Tại phiên tòa hôm nay anh Nh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại con chung đang sống cùng anh Nh, được anh Nh chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt. HĐXX xét nên giao con cho anh Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; chị V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền thỏa thuận hoặc có quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về việc cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung sau ly hôn thì khởi kiện bằng vụ kiện khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Anh Nh, chị V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 180, 227, 228 Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Nh, cho anh Nguyễn Nh được ly hôn chị Trần Thị V.

2. Về con chung: Giao con chung là con chung là Nguyễn Tùng L, sinh ngày 03/5/2015 cho anh Nguyễn Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị V có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị V cho đến khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Nh phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0008067 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSCNTN;
- Chi cục THATPSCNTN;
- Các đương sự;
- UBND P.C, TPSCNTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Lan Anh